| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ GC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 74/2023/DS-ST
Ngày: 27-4-2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Duy Hùng;

2. Ông Trần Hải Bình;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 63/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: 63D Khu phố H, phường B, thị xã GC, Tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: ấp TN, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày*:

Ngày 31/10/2014 ông có cho chị Nguyễn Thị V mượn số tiền 52.000.000 đồng, không có thoả thuận lãi suất, hai bên thoả thuận khi nào cần sẽ lấy lại, đến ngày 18/5/2021 chị V trả cho anh số tiền 18.000.000 đồng. Sau nhiều lần đến liên hệ chị V yêu cầu trả tiền thì không được nên nay anh yêu cầu chị V trả cho anh số tiền vay còn lại là 34.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt không có ý kiến.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã BX, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông H có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Ông H khởi kiện yêu cầu chị V phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ vay 34.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do chị V ký tên. Bị đơn chị V vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận ngày 31/10/2014 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện vào ngày 31/10/2014 chị V có vay của ông H số tiền 52.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất và thời gian vay nhưng hai bên có thoả thuận khi nào cần tiền sẽ lấy lại.

Bị đơn chị V đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy chị V đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Xét thấy số tiền trên chị V vay đã lâu, khi vay có thoả thuận khi cần tiền sẽ lấy lại nhưng khi ông H yêu cầu trả tiền chị V đã không trả tiền cho ông H đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông H đã nhiều lần yêu cầu chị V trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc H.

Buộc chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho ông H tổng cộng 34.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

**2**. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu 1.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 850.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007200 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Văn Thưa**